

2231

15



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

TỤC NGỮ CA DAO VIỆT NAM tuyển chọn



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

TỤC NGŨ
CA DAO VIỆT NAM
tuyển chọn

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

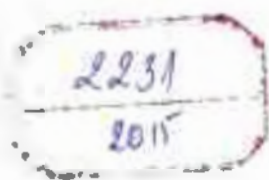
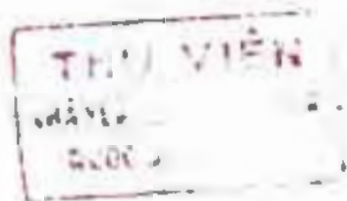
TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

Mã số: $\frac{\text{KV5}}{\text{CTQG - 2015}}$

ThS. Bùi Văn Vượng, Huy Linh
(Sưu tầm, biên soạn)

TỤC NGỮ CA DAO VIỆT NAM tuyển chọn



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

HÀ NỘI - 2015

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tục ngữ, ca dao luôn gắn liền với sinh hoạt, hoạt động văn hóa, vui chơi truyền thống của người dân Việt Nam. Nó có giá trị bổ trợ kiến thức, bồi dưỡng tình cảm đạo đức và thẩm mỹ cho thanh thiếu niên, nhi đồng. Không những thế, bất kể nơi đâu, trong tình huống nào người ta cũng có thể sử dụng tục ngữ, ca dao để bày tỏ tình cảm hay giải bày một vấn đề nào đó khi cảm thấy khó nói.

Thực hiện Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Thanh niên xuất bản cuốn sách *Tục ngữ, ca dao Việt Nam - Tuyển chọn* do ThS. Bùi Văn Vượng, Huy Linh (Sưu tầm, biên soạn). Kho tàng tục ngữ, ca dao ở nước ta là vô tận, nhưng trong giới hạn cuốn sách nhỏ này chúng tôi chỉ giới thiệu một cách khái quát, với số lượng rất hạn hẹp các câu tục ngữ, ca dao.

Nội dung cuốn sách gồm 2 phần:

1. Tục ngữ và giải nghĩa
2. Ca dao

Tục ngữ, ca dao phản ánh mọi mặt cuộc sống của người dân Việt Nam qua quá trình lịch sử. Đó là một bức tranh sinh động, phong phú, thể hiện một cách sâu sắc,

thế giới quan, nhân sinh quan của nhân dân Việt Nam từ thời xa xưa cho đến sau này. Ca dao, tục ngữ là sự kết tinh, lắng đọng vốn sống và những kinh nghiệm quý báu trong dân gian được truyền miệng từ đời này qua đời khác. Trải qua bao biến thiên cuộc sống, trong thời đại ngày nay, ca dao, tục ngữ vẫn còn vẹn nguyên giá trị răn dạy con người về cách đối nhân xử thế trong cuộc sống.

Tục ngữ, ca dao là một phần của kho tàng di sản văn hóa quý giá của dân tộc ta, rất cần được bảo tồn, khai thác, sử dụng lâu dài, vì vậy cuốn sách nhỏ này cũng là góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI SOẠN GIẢ

Trong vốn di sản văn hóa, văn học, nghệ thuật dân gian rất đồ sộ, quý giá của dân tộc ta, có một bộ phận đặc biệt quan trọng, được coi như những báu vật vô giá, đó là tục ngữ, ca dao mà xưa nay vẫn được truyền giữ như châu ngọc quý, được lưu truyền qua nhiều thế hệ trong dòng chảy dân gian truyền miệng lâu đời.

Tục ngữ, ca dao là loại hình văn hóa, nghệ thuật và thơ ca dân gian Việt Nam có đặc điểm chung nhất là cách diễn đạt có vần điệu, dễ thuộc, dễ nhớ, có sức lan truyền nhanh chóng, rộng rãi. Bằng ngôn ngữ trong sáng, giản dị, ngắn gọn mà súc tích, bình dân, dễ đi vào lòng người ở nhiều độ tuổi không phân biệt trình độ cao, thấp, những câu tục ngữ, ca dao chứa đựng nội dung giáo dục đạo đức và tình yêu quê hương đất nước, truyền bá kinh nghiệm, phổ cập kiến thức, khuyến khích sáng tạo và ý chí phấn đấu vươn lên của mỗi người ngay từ tuổi thơ. Đây là loại hình văn hóa và thơ ca dân gian thuần Việt, giàu trí tuệ và cảm xúc, dễ cảm thụ, đạt tới đỉnh cao của ngôn ngữ Việt Nam, được phổ biến

sâu rộng trong nhân dân khắp mọi miền đất nước xưa nay và sẽ còn lưu truyền mãi sau này.

Trước đây, ở Việt Nam hầu hết mọi người, dường như đều thuộc lòng những câu tục ngữ, ca dao. Trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử đương thời, phần lớn cư dân không biết chữ, văn hóa và thơ ca dân gian truyền miệng đã trở thành phương tiện truyền tải tri thức chủ yếu thì loại hình nghệ thuật này thực sự có sức sống mạnh mẽ trong sinh hoạt hằng ngày, bồi dưỡng kiến thức bách khoa về giáo dục - đào tạo ngoài nhà trường cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đối với lứa tuổi thanh thiếu niên, nhi đồng.

Ngày nay, nhu cầu sử dụng, học tập, tìm hiểu về tục ngữ, ca dao vẫn rất lớn trong xã hội do ý nghĩa văn hóa, giáo dục và thực hành của nó còn vẹn nguyên giá trị. Nhưng đáng tiếc là không ít người, nhất là thế hệ trẻ chưa hiểu rõ nghĩa những câu tục ngữ, không thuộc nhiều ca dao.

Chúng tôi đã dành nhiều năm sưu tầm nghiên cứu vốn tài sản văn hóa, văn học dân gian truyền miệng thuộc chuyên đề này nhằm góp phần lưu giữ, truyền bá những giá trị của tục ngữ, ca dao theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Khối lượng tư liệu sưu tập của chúng tôi khá lớn, song chúng tôi cố gắng chọn lọc trong số đó những câu tiêu biểu, giá trị để biên soạn thành cuốn sách *Tục ngữ, ca dao Việt Nam - Tuyển chọn*.

Trong quá trình biên soạn chúng tôi có giải

nghĩa từng câu tục ngữ. Tuy nhiên, cuốn sách có thể còn những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Hy vọng rằng cuốn sách *Tục ngữ, ca dao Việt Nam - Tuyển chọn* sẽ đem lại cho quý vị và các bạn yêu quý nền văn hóa, văn học nghệ thuật dân gian Việt Nam trong và ngoài nước nhiều điều bổ ích.

Xin trân trọng biết ơn các cơ quan và cá nhân: Thư viện Quốc gia Việt Nam, một số thư viện tỉnh, viện nghiên cứu, trường đại học, các bậc cao niên và các tác giả tiền bối có uy tín, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Nhà xuất bản Thanh niên... đã nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ chúng tôi trong quá trình sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách này.

Hà Nội, mùa Thu 2015
ThS. BÙI VĂN VƯỢNG

TỤC NGŨ VÀ GIẢI NGHĨA

I. Khái niệm

Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, đúc kết kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt (Tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội, con người...), được nhân dân ta vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày. Đây là một thể loại văn học dân gian. Khác với ca dao, tục ngữ có chức năng chủ yếu là đúc kết kinh nghiệm sống trên rất nhiều lĩnh vực của cuộc sống hằng ngày. Vì thế, tục ngữ được xem là kho kinh nghiệm và tri thức thực tiễn vô cùng phong phú.

Phần lớn các câu tục ngữ có hình thức ngắn, có vần hoặc không vần:

- *Tre già măng mọc.*
- *Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.*
- *Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*
- *Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão.*

Một số khác có hình thức câu dài, nhiều vế:

Của làm ra để trên gác, của cò bạc để ngoài sân, của phù vân để ngoài ngõ.

Có câu còn có hình thức của một câu ca dao, thể lục bát:

*Chuôn chuôn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.*

Hay

*Lúa chiêm lấp ló đầu bờ
Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.*

Dù dài hay ngắn, có vần hay không vần, nói chung tục ngữ đều là những câu dễ nhớ, dễ thuộc. Đặc điểm này của tục ngữ chủ yếu được tạo nên từ vần điệu. Những câu tục ngữ không có vần tác động đến người đọc, người nghe bởi kết cấu đối lập hoặc những ấn tượng đặc biệt nào đó. Ví dụ: *Tre già măng mọc* là quy luật kế thừa, *Một mặt người bằng mười mặt của* lại dựa trên những yếu tố đối lập,...

II. Phân loại

Tục ngữ là một thể loại văn học dân gian vì vậy nó có thể có rất nhiều dị bản và vô số đề tài, không thể kể hết, có thể chia thành hai chủ đề cơ bản như sau:

1. Tục ngữ về tự nhiên và lao động sản xuất

Chủ đề chung của những câu tục ngữ này là những kinh nghiệm về thiên nhiên và lao động sản xuất. Bởi lao động sản xuất luôn gắn với thiên nhiên (thời tiết, khí hậu, đất đai...). Tuy nhiên, có thể chia chủ đề này thành 2 nhóm:

a) Tục ngữ về thời tiết, khí hậu

Sấm động, gió tan.

Khi mưa có sấm nổi lên thì gió sẽ ngừng thổi mạnh.

Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa.

Nếu phía đông có chớp nhiều thì đến gần sáng có thể trời sẽ mưa.

Tháng ba mưa đám, tháng tám mưa cơn.

Kinh nghiệm dự đoán mưa trong năm. Tháng ba thường mưa bóng mây, tháng tám mưa theo cơn, hết cơn là hết mưa.

Gió heo may, chẳng mưa dầm thì bão giạt.

Kinh nghiệm dự báo thời tiết. Khi có gió heo may thì sẽ có mưa dầm hoặc bão to.

Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.

Kinh nghiệm dự báo thời tiết. Ếch kêu nhiều sẽ có mưa to.

Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão.

Kinh nghiệm dự báo thời tiết. Tháng bảy có heo may và chuồn chuồn bay nhiều sẽ có bão.

Rét tháng tư, nắng dư tháng tám.

Năm nào tháng tư rét thì tháng tám vẫn nắng dữ dội.

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

Ngày tháng năm mùa hè, trời nhanh sáng, ngày dài. Ngày tháng mười trời vào đông, mau tối, ngày ngắn.

Đầu năm sương muôi, cuối năm gió nồm.

Nói về hiện tượng trái quy luật tự nhiên, ảnh hưởng tới sức khỏe và sản xuất.

Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nòng Bân.

Một quy luật thời tiết: tháng giêng rét đậm, vật nuôi, cây trồng kém phát triển; tháng hai ẩm ướt thuận lợi cho cây trồng phát triển sau ngày đông giá; tháng ba rét lại cho nên ngăn ngày, với câu chuyện nòng Bân may áo cho chồng.

Trăng quăng thì hạn, trăng tán thì mưa.

Nếu quanh mặt trăng có một quầng sáng thì trời nắng nhiều, hạn hán; nếu có vùng sáng mờ tỏa ra như cái tán thì trời sẽ mưa.

Ráng vàng thì gió, ráng đỏ thì mưa.

Mây có sắc vàng phía chân trời thì chuyển gió, mây có sắc màu đỏ thì sắp mưa.

Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt.

Tháng bảy kiến tha trứng bò lên cao sẽ có thể lụt lội.

Ráng mỡ gà ai có nhà thì chống.

(Ráng mỡ gà thì gió, ráng mỡ chó thì mưa).

Khi chân trời có màu vàng hoặc đỏ là sắp có mưa to hoặc bão.

Mưa chẳng qua ngo, gió chẳng qua mùi.

(Sáng ướt áo, trưa ráo thóc).

Một kinh nghiệm về thời tiết: Mưa không quá từ 11 giờ đến 13 giờ (giờ Ngọ); gió không quá từ 13 giờ đến 15 giờ (giờ Mùi).

Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

Một kinh nghiệm dự báo thời tiết. Buổi tối thấy trời nhiều sao thì hôm sau sẽ nắng, trời ít sao để phòng có mưa.

Tháng mười sấm rập, tháng chạp sấm động.

Tháng mười thường không có sấm; tháng chạp bắt đầu có sấm (sấm đầu mùa).

Mống cao gió táp, mống áp mưa rào.

Khi cầu vồng xuất hiện ở cao thì gió lớn, cầu vồng xuất hiện thấp ở chân trời thì mưa to.

b) Tục ngữ về kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp

Bao giờ đơm đóm bay ra

Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vùng.

Một kinh nghiệm làm nông nghiệp. Khi thấy đóm đóm bay và hoa gạo rụng (tháng ba âm lịch) thì bắt đầu gieo vùng.

Tháng mười có sấm, cấy trên nấm cũng được ăn.

Tháng mười mà có sấm thì mùa màng thuận lợi, cấy lúa trên mô đất cao cũng cho năng suất.

Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên.

Sấm và những trận mưa đầu mùa hè sẽ làm cho lúa chiêm có nước để nhanh tốt và trở bông đều.

Tua rua thì mặc tua rua

Mạ già, ruộng ngấu không thua bạn điền.

Dù có chum sao tua rua xuất hiện, mà có mạ già, có ruộng ngấu thì năng suất vẫn cao.

Gió đông là chông lúa chiêm, gió may, gió bắc là duyên lúa mùa.

Đây là thời tiết thích hợp cho sự phát triển của cây lúa chiêm và lúa mùa.

Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

Những yếu tố quyết định năng suất của đồng ruộng.

Công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn.

Nếu chỉ cấy xuống mà không làm cỏ, chăm sóc cẩn thận thì lúa cũng không được thu hoạch.

Lúa trở Cốc vũ, no đủ mọi bề.

Cốc vũ: là thời tiết ứng với ngày từ 19-21 tháng 4 âm lịch. Một kinh nghiệm cày cấy: lúa trở vào thời gian này sẽ tránh được các đợt gió rét cuối mùa và gió nóng đầu mùa, sẽ cho năng suất cao.

Trồng khoai đất lạ, gieo mạ đất quen.

Một kinh nghiệm trồng trọt. Khoai trồng trên đất mới, chưa trồng khoai bao giờ sẽ nhiều củ và củ to, mạ gieo đất vụ trước đã gieo thì cây mạ sẽ cứng, mập cây.

Trồng tre đất sỏi, trồng tỏi đất bồi.

Trồng tre đất sỏi cần cỗi sẽ chắc, đặc thân; trồng tỏi trên đất bồi phù sa củ sẽ to.

Thiếu tháng hai mất cà, thiếu tháng ba mất đỗ.

Năm nào tháng hai không đủ ngày (tháng thiếu) thì mất mùa cà, tháng ba không đủ ngày (tháng thiếu) thì mất mùa đỗ.

Làm ruộng ăn cơm nằm, chăn tằm ăn cơm đứng.

Sự khó nhọc vất vả của nghề chăn (nuôi) tằm.

Làm ruộng ba năm, không bằng chăn tằm một lứa.

Nói về hiệu quả kinh tế của việc trồng dâu nuôi tằm.

Tháng giêng trồng trúc, tháng lục trồng tiêu.

Kinh nghiệm trồng trọt. Tháng giêng trồng tre, trúc, tháng sáu trồng tiêu sẽ rất tốt.

Sấm trước cơm sấm no, sấm sau cơm sấm đói.

Sấm trước cơm là sấm vào buổi sáng, sẽ mưa, đủ nước cày cấy. Sấm sau cơm là sấm về chiều, ít có mưa, thiếu nước cày bừa, lúa không tốt.

Sâu muống thì đen, sâu dền thì trắng.

Kinh nghiệm trồng trọt giúp bà con phân biệt từng loại sâu rau khác nhau.

Mít chặt cành, chanh chặt rễ.

Một kinh nghiệm trồng cây ăn quả. Cây mít chặt đở cành, cây chanh tía bớt rễ phụ, sẽ ra nhiều quả.

c) Tục ngữ về các ngành nghề

Ruộng bẽ bẽ không bằng nghề trong tay.

Tiền của, ruộng vườn có nhiều bao nhiêu thì cũng không bằng có nghề nghiệp ổn định.

Một nghề thì sống, đồng nghề thì chết.

Nên chuyên sâu, thành thạo, tinh tường một nghề, còn hơn biết nhiều nghề mà chẳng thông thạo nghề nào và không thể kiếm sống bằng những nghề đó.

Nghề năng trau, trâu năng cày.

Có nghề thì phải thường xuyên làm nghề, trau dồi, nâng cao tay nghề thì mới giỏi nghề và tinh thông, cũng như có trâu phải thường xuyên cho đi cày mới không phá ách.

Mộc gia, nề giảm.

Thợ mộc khi cắt gỗ phải để dư ra, phòng khi đo lại thừa thì cắt được; thợ nề phải xây giảm kích thước vì còn phải trát thêm lớp vữa bên ngoài.

Con nít may ra, mụ già may vào.

Kinh nghiệm của nghề thợ may.

Nhất đáng, nhì men, ba chàm, bốn vẽ.

Kinh nghiệm làm nghề gốm.

Dâu non ngon miệng lắm.

Kinh nghiệm của những người làm nghề chăn tằm.

Mắm mặn chết dòi.

Kinh nghiệm làm mắm. Khi làm mắm phải cho già muối (nhiều muối) thì không sinh con dòi, mắm mới ngon và để được lâu.

Môm gâu dai, tai lá mít, đất lông bàn.

Kinh nghiệm chọn trâu của người lái (buôn) trâu. Những con trâu có đặc điểm này là những con trâu tốt, hay ăn, cày khỏe, dai sức.

Tôm đi chạng vạng, cá đi rạng đông.

Kinh nghiệm của những người làm nghề chài lưới.

Câu, cất vó tôm vào buổi chiều tối sẽ được nhiều

cũng như đi đánh cá vào buổi sáng sớm, đón được luồng cá sẽ đánh được nhiều cá.

Tốt mốc ngon tương.

Kinh nghiệm của nghề làm tương.

Nếu mốc gạo ủ lên men vàng đều là tốt, tương sẽ ngọt, có màu vàng sẫm, thơm ngon.

Bán rẻ còn hơn để lãi.

Trong kinh doanh, nhiều khi cần phải bán rẻ để thu hồi vốn ngay, còn hơn đợi giá cao mới bán, để hàng tồn đọng, tiền vốn vay sẽ để lãi, có khi lại lỗ.

Bán rẻ về tất, bán đắt về thua.

Kinh nghiệm của người buôn bán. Bán rẻ, lãi ít thì nhanh hết hàng, được về sớm; bán đắt ít người mua phải về muộn, có khi lại không hết hàng (ế) thì lại thành ra bị lỗ.

Bán gà kiêng ngày gió, bán chó kiêng ngày mưa.

Kinh nghiệm của người bán chó, gà. Bán chó, gà vào những ngày này nhìn bề ngoài của chúng không đẹp, trông xấu mã, sẽ khó bán.

2. Tục ngữ về con người và đời sống xã hội

a) Tục ngữ về con người

Một mặt người bằng mười mặt của.

(Người là vàng của là ngãi).

Con người quý giá hơn gấp bội so với của cải vật chất. Khẳng định giá trị của con người.

Cái răng, cái tóc là góc con người.

Hàm răng, mái tóc góp phần làm nên vẻ đẹp của con người, hãy giữ gìn hình thức bên ngoài cho gọn

gàng, sạch sẽ, vì hình thức bên ngoài thể hiện phần nào tính cách bên trong.

Trông mặt mà bắt hình dong.

(Người khôn khôn ra mặt).

Về mặt biểu lộ tâm tính. Nhìn bề ngoài có thể đoán được phẩm chất tốt, xấu của một người.

Người năm bảy đấng, của ba bảy loài.

Người cũng có người tốt người xấu, của cũng có của tốt của xấu.

Mắt lá răm, lông mày lá liễu đáng trăm quan tiền.

Chỉ người phụ nữ rất xinh đẹp.

Mắt phượng mày ngài.

Chỉ vẻ đẹp của người phụ nữ. Mắt sáng như mắt chim phượng, lông mày dài cong, thanh nhỏ.

Mặt hoa da phấn.

Chỉ người phụ nữ có vẻ ngoài xinh đẹp, tươi tắn, nõn nà.

Mắt sắc như dao cau.

Ánh mắt tinh nhanh sắc sảo.

Mình đồng, da sắt.

Kiên cường, vững vàng trước mọi gian nan, thử thách.

Mặt vuông chữ điền.

Khuôn mặt vuông vắn, thường chỉ người phúc hậu.

Mắt trắng, môi thâm.

Theo dân gian, những người có tướng này thường bạc ác, bất nhân.

Mặt choắt bằng hai ngón tay chéo.

Chỉ những người mặt gầy, quắt. Thường nói với ý xấu.

Dài lưng tốn vải.

Chỉ người lười biếng, vụng về, người vô dụng.

b) Tục ngữ về đời sống xã hội

Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

Quan hệ cùng huyết thống, họ hàng dù rất xa nhưng cũng quý hơn so với người ngoài, xa lạ.

Máu chảy ruột mềm.

Tình thương yêu, chia ngọt sẻ bùi giữa những người ruột thịt, cùng giống nòi.

Cá chuôi đấm đui vì con.

Cha mẹ chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ, quên mình vì con cái.

Cá không ăn muối cá uòn.

Con cái phải biết nghe lời cha mẹ răn dạy mới nên người.

Thương người như thể thương thân.

Thương mình thế nào thì thương người thế ấy. Hãy coi người khác như bản thân mình để từ đó có sự quý trọng, thương yêu thật sự.

Bán anh em xa mua láng giềng gần.

Anh em họ hàng ở xa không thể giúp mình, chỉ có hàng xóm bên cạnh mới là chỗ dựa, giúp đỡ thường xuyên. Nên quan hệ đối xử tốt với những người hàng xóm.

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

Một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể chia sẻ, buồn đau.

Sảy cha còn chú, sảy mẹ ấp vú dì.

Người em trai của bố và người em gái của mẹ là những người gần gũi nhất khi không còn cha mẹ.

Không thầy đố mày làm nên.

Không có thầy không thể làm nên việc gì. Sự thành đạt của mỗi học trò đều có công lao to lớn của thầy. Vì vậy chúng ta phải biết tìm thầy mà học và mãi mãi yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy.

Học thầy không tày học bạn.

Chủ động học hỏi ở bạn bè những điều nên học và tự học là cách học tốt nhất.

Nòi nào giống ấy.

(Giỏ nhà ai, quai nhà ấy).

Cha mẹ thế nào thì con cái như thế ấy; Vậy nên sự giáo dục và nền nếp gia đình ảnh hưởng rất lớn đến đạo đức và phẩm chất của con cái.

Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh.

Con cái thừa hưởng những điều tốt đẹp của cha mẹ, ông bà.

Học ăn, học nói, học gói, học mở.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta phải học nhiều thứ kỹ càng, tỉ mỉ.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

(Cây có cội, nước có nguồn.

Chim có tổ, người có tông).

Khi có đời sống sung sướng, đầy đủ, thành đạt phải nhớ đến nguồn gốc, tổ tiên, người đã có công gây dựng cho mình.

Giấy rách phải giữ lấy lề.

(Rửa cùn còn giữ lấy tông.

Trống thủng còn tang.

Đói cho sạch, rách cho thơm).

Dù nghèo khó, sa sút cũng phải giữ nền nếp, đạo đức.

Áo năng may năng mới, người năng tới năng thân.

Người có quan hệ rộng, hay tiếp xúc, đi lại thì có nhiều bạn và thành thân thiết.

Cháo nóng húp quanh, công nợ trả dần.

Làm việc gì cũng phải dần dần, kiên trì từng bước một, chớ nên nóng vội, cũng như ăn cháo nóng, ăn nhanh là bỏng, làm nhanh, làm ẩu là hỏng việc.

Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

Cần có cư xử tế nhị, ý tứ trong sinh hoạt hằng ngày.

Lời chào cao hơn mâm cỗ.

Thái độ, tình cảm đón tiếp quý hơn ăn uống, cỗ bàn.

Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

(Gần lửa rất mặt, gần sông sạch mình).

Gần kẻ xấu mà không biết giữ mình thì sẽ bị ảnh hưởng, tiêm nhiễm cái xấu, trở thành người xấu; Gần người tốt mà biết học hỏi sẽ tiếp thu được cái tốt, cái hay để hoàn thiện mình.

Thua thầy một vạn không bằng thua bạn một li.

Thua thầy bao nhiêu cũng được, nhưng kém hiểu biết, không bằng bạn bè cùng trang lứa thì một chút thôi cũng không nên. Đề cao tính tự trọng, ý chí vươn lên.

Khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già.

Trẻ có khôn đến mấy cũng không bằng người lớn, người già có khỏe đến mấy cũng không thể bằng thanh niên.

Cả lo cả nghĩ.

Chỉ người hay lo hay nghĩ quá mức bình thường.

Của biếu là của lo, của cho là của nợ.

Chịu ơn về vật chất không tự mình làm ra sẽ không thanh thản, mà lúc nào cũng phải lo nghĩ để đáp lại.

Cả giận mất khôn.

Nóng nảy quá, không bình tĩnh sẽ mất tinh táo, dẫn đến hỏng việc.

Một người làm quan cả họ được nhờ.

Quan niệm dân gian cho rằng: một người có quyền thế có thể thu xếp, bao bọc, thu vén cho những người thân.

Lòng người như bể khôn dò.

Khó biết được lòng dạ con người.

Dâu hiền hơn con gái, rể hiền hơn con trai.

Khen những người dâu thảo, rể hiền.

Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng.

Dân gian thường quan niệm, bà cô bên chồng (em gái của chồng) thường đánh đá, ý thế bắt nạt chị dâu.

Dâu dữ mất họ, chó dữ mất láng giềng.

Chỉ nàng dâu đánh đá, ghê gớm, ăn ở không tốt, làm cho họ hàng xa lánh.

Miệng hùm gan sứa.

Ngoài miệng nói ra thì hùng hổ, ra vẻ bạo dạn nhưng thực chất thì hèn nhát, sợ sệt.

Miệng nam mô, bụng một bồ dao găm.

(Miệng Bồ Tát, dạ ót ngâm).

Kẻ giả dối, miệng thì nói từ bi, nhân nghĩa nhưng trong lòng thì độc ác, nham hiểm.

Cốc mò cò xoi.

Chỉ sự uống công vô ích, làm cho người khác hưởng.

Cá lớn nuốt cá bé.

Kẻ mạnh hà hiếp người yếu, người trên áp bức người dưới.

Cá mè đê cá chép.

Cùng đồng loại họ hàng mà chèn ép lẫn nhau. Cảnh đời trớ trêu.

Cá nháy ốc cũng nháy.

Phê phán kẻ kém cỏi, học hành chẳng ra gì, cũng học đòi bắt chước người tài giỏi.

Cả tiếng nhiều lời.

Những người ghê gớm, chua ngoa.

Công ai nấy hưởng, tội ai nấy chịu.

Làm điều tốt thì trước hết bản thân được hưởng,
làm điều xấu thì trước hết bản thân phải gánh chịu.

Tức nước vỡ bờ.

(Con giun xéo lắm cũng quằn).

Chèn ép quá khiến người ta phải vùng lên chống
đối, phản kháng lại.

CA DAO

I. Khái niệm

Ca dao là thơ ca dân gian Việt Nam, được truyền miệng dưới dạng những câu hát không theo một giai điệu nhất định, thường phổ biến theo thể thơ lục bát cho dễ nhớ, dễ thuộc.

Nội dung của ca dao thường phản ánh những chủ đề sau đây:

- Lịch sử: Ca dao lịch sử không phản ánh hiện tượng lịch sử trong quá trình diễn biến của nó, mà chỉ nhắc đến sự kiện lịch sử để nói lên thái độ, quan điểm nhân dân.

- Phản ánh nếp sống, phong tục, tập quán truyền thống.

- Phản ánh đời sống tình cảm nhân dân: tình cảm gia đình; tình yêu lứa đôi; tình yêu quê hương đất nước...

- Ca dao phản ánh cuộc sống lao động của người dân Việt Nam.

- Ca dao còn chứa đựng tiếng cười trào phúng vui vẻ của người dân lao động.

II. Phân loại

Người ta thường phân loại ca dao theo một số đặc điểm và nội dung chủ yếu sau:

1. Ca dao về lao động sản xuất: Là phần lời cốt lõi của dân ca lao động. Những bài ca lao động tồn tại như là một bộ phận của quá trình lao động.

2. Ca dao ru con: Hát ru có từ lâu đời và rất phổ biến, lời hát ru phần nhiều là những câu ca dao có sẵn.

3. Ca dao phản ánh nghi lễ, phong tục của người dân: Trong nhiều bài ca tế thần, các yếu tố trữ tình cũng có mặt, cùng với yếu tố hiện thực, chúng biểu hiện sức mạnh đời sống hiện thực trong các hình thức sinh hoạt tôn giáo của nhân dân.

4. Ca dao phản ánh lịch sử.

5. Ca dao về tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước; tình yêu lứa đôi.

6. Ca dao trào phúng, bông đùa.

III. Nội dung

1. Ca dao về lao động sản xuất

*Mài dĩa dưới ánh trăng vàng
Ép dẫu mà chải tóc nàng tóc anh.*

*Nghé ơi ta bảo ghé này
Nghé ăn cho béo, ghé cày cho sâu
Ở đời khôn khéo chỉ đâu
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần.*

Nhờ trời mưa gió thuận hòa
Nào cày, nào cấy, trẻ già đua nhau
Chim, gà, cá, nhện, cảnh, cau
Mùa nào thức nấy giữ màu quê hương.

Nhờ trời mưa gió thuận hòa
Lúa vàng đầy ruộng, lời ca vang đồng.

Những người đi biển làm nghề
Thấy dòng nước nóng thì về đừng đi
Sóng lừng, bụng biển âm ì
Bão mưa ta tránh chớ hể ra khơi.

Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.

Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời trông đất trông mây
Trông mưa trông nắng trông ngày trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời yên biển lặng mới yên tấm lòng.

Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta
Cấy cày vốn nghiệp nông gia
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công
Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Rủ nhau lên núi đốt than
Chồng mang đòn gánh, vợ mang quang giành
Củ than nhem nhuốc với tình
Ghi lời vàng đá xin mình chớ quên.

Gỗ kiên anh để đóng cày
Gỗ lim, gỗ sến anh nay đóng bừa
Răng bừa tám cái còn thừa
Lưỡi cày tám tấc đã vừa luống to
Muốn cho lúa mấy bông to
Cày sâu, bừa kĩ phân gio cho nhiều.

Lập thu mới cấy lúa mùa
Khác nào hương khói lên chùa cầu con.

Tháng chạp thì mắc trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày bỏ ruộng ra
Tháng tư bắc mạ, thuận hoà mọi nơi
Tháng năm gặt hái vừa rồi
Bước sang tháng sáu, nước trôi đầy đồng
Nhà nhà vợ vợ chồng chồng
Đi làm ngoài đồng, sá kẻ sớm trưa
Tháng sáu, tháng bảy, khi vừa
Vun trồng giống lúa, bỏ chừa cỏ tranh
Tháng tám lúa giỗ đã đành
Tháng mười cắt hái cho nhanh kịp người
Khó khăn làm mấy tháng trời
Lại còn mưa nắng thất thời khổ trông

Cắt rồi nộp thuế nhà công
Từ rày mới được yên lòng ấm no.

Mông chín tháng chín có mưa
Thì con sấm sủa cày bừa làm ăn
Mông chín tháng chín không mưa
Thì con bán cả cày bừa đi buôn.

Đêm trời tang, trăng sao không tỏ
Ấy là điêm mưa gió tới nơi
Đêm nào sao sáng xanh trời
Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày
Nhưng ai chăm việc cấy cày
Điêm trời trông đó, liệu xoay việc làm
Nhiều chống càng tốt, nhiều cột càng bền.

Cơm ăn một bữa sao no
Ruộng cày một vụ sao cho đành lòng
Sâu cấy lúa cạn gieo bông
Chẳng uơng được đỗ thì trông khoai ngô.

2. Ca dao hát ru

Cái bóng đi chợ Cầu Canh
Con tôm đi trước, củ hành theo sau
Con cua lạch đạch theo hầu
Cái chày rơi xuống võ đầu con cua.

Cái bóng là cái bóng bang
Con đi lấy sàng cho mẹ đỡ khoai
Con ăn một, mẹ ăn hai

Con đi bốc muôi thì khoai chẳng còn
Con ngồi con khóc nỉ non
Mẹ cầm cái vọt, con bon ra hè
Có đánh thì đánh vọt tre
Đừng đánh vọt nữa mà què chân con.

Cái bống là cái bống bình
Thôi cơm nấu nước một mình mà thôi
Rạng ngày có khách đến chơi
Cơm ăn rượu uống cho vui lòng chồng
Rạng ngày ăn uống vừa xong
Tay nhắc mâm đồng, tay trái chiêu hoa
Nhịn miệng đãi khách đang xa
Ấy là của gởi chồng ta ăn đàng.

Cháu ơi cháu ngủ cho lâu
Mẹ cháu đi cấy đồng sâu chưa về
Bắt được con trắm con trê
Tròng cổ mang về bà cháu mình ăn.

Cái bống đi chợ Cầu Cần
Thấy ba ông bụt cời trôn nấu cơm
Ông thì xới xới, đơm đơm
Ông thì ứ hự, nồi cơm không còn.

Cái bống là cái bống bang
Ăn cơm bằng sàng, bốc muôi bằng vung
Mẹ giận mẹ vút (đẩy) xuống sông
Bơi ra cửa (Con ra đường) biển lấy chồng lái buôn

Khát nước thì uống nước nguồn
Lạc đường thì bảo lái buôn đưa về.

Ấu ơ, bông bông bông bông
Lớn lên con phải cố công học hành
Học là học đạo làm người
Con đừng lêu lổng kẻ cười người chê.

Ấu ơ, mẹ ơi đừng đánh con đau
Để con bắt cá hái rau mẹ dùng.

Ấu ơ, mẹ ơi chớ đánh con hoài
Để con bắt ốc, hái xoài mẹ ăn.

Ấu ơ, ví dầu cá bông đánh đu
Tôm càng hát bội, cá thu cầm châu.

Bông em mà bỏ vô nôi
Cho mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu
Mua cau Bát Nhị, mua trầu Hội An.

Cái bông mặc xống ngang chân
Lấy chồng Kẻ Chợ cho gần xem voi
Trèo lên trái núi mà coi
Thấy ông quản tượng cỡi voi đánh công
Túi vóc mà thêu chỉ hồng
Têm trầu cánh phượng cho chồng đi thi
Một mai chồng đỗ, vinh quy

Võng anh đi trước, em thì võng sau
Tàn quạt, hương án theo hầu
Vinh quy bái tổ, giết trâu ăn mừng.

Con cò lặn lội bờ sông
Mẹ đi tưới nước cho bông ra đài
Trông trời, trông đất, trông mây
Trông cho lúa chín hạt sai nặng nhành
Trông cho rau muống mau xanh
Để em cắt nấu bát canh mặn mà
Mát lòng sau bữa rau cà
Con ơi mau lớn nước nhà cây trồng.

Con tôi buồn ngủ buồn nghề
Buồn ăn cơm nếp, cháo kê thịt gà
Nhà còn có một quả cà
Làm sao đủ miếng cơm và cho con
Con tôi khóc héo, khóc hon
Khóc đòi quả thị méo tròn đầu mùa
Con thềm phẩm oản trên chùa
Thềm quả chuôi ngựa tiến vua của làng
Con thềm gạo cốm Làng Ngang
Con thềm ăn quả dưa gang Làng Quài
Con thềm cá mát canh khoai
Con thềm xơ mít, thềm tai quả hồng
Con thềm đuôi cá vây bông
Thềm râu tôm rảo, thềm lòng bí đao.

Mẹ bồng con lên ngôi cầu Ái Tử
Vợ (Gái) trông chồng đứng núi Vọng Phu
Biết rằng chừ bóng xế trăng lu (Tây cù)
Giả như con ve ve nó kêu mùa hạ
Biết mấy thu mới gặp chàng.

Ru con con ngủ cho say
Để u dệt vải cho thấy nhuộm nâu
Cắt quần cắt áo u khâu
Để thấy con mặc cày bừa mùa chiêm.

Ru em, em hãy nín đi
Kéo mà mẹ đánh em thì phải đau
Em đau chị cũng buồn rầu
Bé mồm bé miệng nín mau tức thì.

Ru hời ru hời là ru
Bên cạn thì chống bên su thì chèo
Hai tay vừa chống vừa chèo
Không ai tát nước đỡ nghèo một phen.

Ví dẫu câu ván đóng đình
Câu tre lắc lẻo ghập ghềnh khó đi
Ví dẫu mẹ chẳng có chi
Chỉ con với mẹ chẳng khi nào rời.

Ru con con ngủ cho lâu
Để mẹ đi cấy ruộng sâu lâu về
Ru con con ngủ cho mê

Mẹ còn lo chuyện lê thê kéo cày
Ru con con ngủ cho say
Mẹ còn vất vả chân tay ngoài đồng
Ru con con ngủ cho nồng
Mẹ còn nhớ mạ trả công cho người.

Ru em buồn ngủ buồn nghề
Con tầm chín đồ, con dê chín muôi
Con tầm chín để mà nuôi
Con dê chín muôi làm thịt mà ăn.

Ru em cho thết cho muôi
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu
Mua cau Nam Phố, mua trầu Chợ Dinh
Chợ Dinh bán áo con trai
Triều Sơn bán nón, Mậu Tài bán kim.

3. Ca dao về nghi lễ, lễ hội, phong tục tập quán

Ai về Phú Thọ cùng ta
Vui ngày Giỗ Tổ tháng ba mồng mười
Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ Tổ mồng mười tháng ba
Khắp miền truyền mãi câu ca
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm.

Trong thời gian từ ngày khai hội Đền Hùng đến ngày mãn hội, có nhiều trò chơi dân gian

được tổ chức như trò đu tiên, leo dây, thả diều, đánh còn:

*Đu tiên mới dựng năm nay
Cô nào hay hát kỳ này hát lên
Tháng ba nô nức hội Đền
Nhớ ngày Giỗ Tổ bốn nghìn năm nay
Đạo xem phong cảnh trời mây
Lô Đà, Tam Đảo cũng quay đầu về
Khắp nơi con cháu ba kỳ
Kẻ đi câu phúc, người đi câu tài
Sở cầu như ý ai ai
Xin rằng nhớ lấy mong mười tháng ba.*

*Đến đây sum họp vui cười
Trước là lễ Tổ viếng nơi mộ phần
Sau là tài tử giai nhân
Hàn huyền kể nỗi kẻ gần người xa
Gần xa ta cũng một nhà
Cũng dòng Hồng Lạc, cũng là viêm bang
Chúc rằng: phú quý thọ Khang
Tổ cho phúc trạch bình an muôn nhà.*

Trong các lễ hội mùa Xuân của hệ thống Tứ Pháp thường mang hình thức “rước nước cầu mưa”:

*Ba bà thấy hội chùa Un
Mưa gió ùn ùn lại dễ làm ăn.*

Tục lệ rước tượng Tứ Pháp với những điệu múa dân gian đầy màu sắc vào ngày mồng tám tháng tư luôn luôn là một hình ảnh đầy sức quyến rũ:

Dù ai buôn bán đâu đâu
Hễ trông thấy tháp chùa Dâu thì về
Dù ai buôn bán trăm nghề
Nhớ ngày mồng tám thì về hội Dâu.
Nước ta có nhiều sông ngòi. Do đó, có tục đua
thuyền vào các ngày lễ hội:

Câu Quan vui lắm ai ơi
Trên thì chợ họp, dưới bơi thuyền rồng.

Quyển Sơn vui thú nhất đời
Dốc lòng trên giã, dưới bơi ta về.

Kẻ Dâu có quán Đình Thanh
Kẻ Hạc ta có ba đình, ba voi
Mười tám cột thuyền xuống bơi
Mười chín giã bánh, hai mươi rước Thần.

Ai là con cháu Rồng Tiên
Tháng hai mở hội Trường Yên thì về
Về thăm đất cũ Đình Lê
Non xanh, nước biếc bốn bề như xưa.

(Làng Trường Yên thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh
Ninh Bình là nơi có đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng.
Trong buổi diễn, họ cùng hát lại bài ca tương truyền
là đã có từ thời Đinh Bộ Lĩnh còn chăn trâu và tổ
chức tập trận bằng cò lau).

Cỏ cây ấy, nước non này
Nước non quanh quất, cỏ cây xanh rì
Rừng hoang, cỏ rậm để chi

*Phen này ta quyết dọn đi cho rồi
Này này chúng bạn ta ơi.*

Trong các nhân vật huyền thoại được dân ta thờ phụng như Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, Tản Viên Sơn Thần, Liễu Hạnh Công Chúa thì Liễu Hạnh được phong là *Thánh mẫu* được sùng kính tôn thờ ở nhiều nơi.

*Tháng tám giỗ Cha
Tháng ba giỗ Mẹ.*

Hay

*Nhất hội Hương Tích
Nhì hội Phủ Giầy.*

Ngôi chùa nổi tiếng vì phong cảnh đẹp bậc nhất đất Bắc đó là chùa Hương:

*Bồi Khê, Tiên Lữ, Chùa Thầy
Đẹp thì tuyệt đẹp chưa tày chùa Hương.*

*Ngày Xuân con én xôn xao
Nam thanh, nữ tú ra vào chùa Hương
Chim đua lới, vượn đua đường
Nam Mô Di Phật bốn phương chùa này.*

*Ai đi trẩy hội chùa Hương
Làm ơn gặp khách thập phương hỏi giùm
Mớ rau sắng, quả mơ non
Mơ chua, sắng ngọt biết còn thương chăng?*

*Nhớ ngày mong bầy tháng ba
Trở về hội Láng, trở ra hội Thầy*

*Gái chưa chồng nhớ hang Cắc Có
Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy.*

*Gần xa nao nức tung bừng
Vào chùa Quan Thượng xem bằng động tiên
Lâu chuông, gác tía đôi bên
Trông ra chợ Mới, Tràng Tiền kinh đô
Khen ai khéo họa địa đồ
Trước sông Nhị Thủy, sau hồ Hoàn Gươm
Phong quang cảnh trí trăm đường
Trong xây chín giếng, ngoài tường lục lạng.*

(Ở Hà Nội có chùa Liên Trì, tục gọi là chùa Quan Thượng do Tổng đốc Hà Ninh (Hà Nội, Ninh Bình) Nguyễn Đăng Giai, thường gọi là quan Thượng Giai, cho xây vào năm 1846. Chùa xây cạnh Hồ Tây).

Các làng Bắc Ninh còn lên lịch vui Xuân của từng làng để tổ chức khôi trùng nhau và dân chúng các vùng lân cận có thể tham gia:

*Mông bốn là hội Kéo Co
Mông năm hội Ó chằng cho nhau về
Mông sáu đi hội Bồ Đề
Mông bảy trở về đi hội Đống Cao...*

Có một số hội Xuân lại được tổ chức vào thượng tuần tháng tư:

*Ai ơi, mông chín tháng tư
Không đi hội Gióng cũng hư một đời.*

Hay

*Mông bảy hội Khám
Mông tám hội Dâu*

Mông chín đầu đầu
Trở về hội Gióng.

4. Ca dao về lịch sử

Hiếm nhất lũy Thầy
Thứ nhì đồng lũy Võ Xá.

Ba quân có mắt như mờ
Để cho Huy Quận vào sờ chính cung.

Sự này chỉ tại Bà Chè
Cho Chúa mất nước cho Nghè làng xiêu.

Cha nhỏ đầu con nhỏ chân
Đến năm Nhâm Tuất (1802) thì thân chẳng còn.

Ai lên Phố Cát Đại Đồng
Hỏi thăm cô Tú có chồng hay chưa?
Có chồng năm ngoài năm xưa
Năm nay chồng bỏ như chưa có chồng.

Nhớ em anh cũng muốn vô
Sợ truông nhà Hồ sợ phá Tam Giang
Phá Tam Giang ngày rày đã cạn
Truông nhà Hồ, Nội Tân cấm nghiêm.

Tháng sáu có chiếu vua ra
Cấm quân không đày người ta hãi hùng
Không đi thì chợ không đông
Đi thì phải lột quân chồng sao đang?

Vạn niên là Vạn niên nào
Thành xây xương lính, hào đào máu dân.

Cổ Loa là đất đế kinh
Trông ra lại thấy tòa thành tiên xây.

Ai về qua huyện Đông Anh
Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thực Vương
Cổ Loa thành ốc khác thường
Trải bao mưa nắng dãi dầu còn đây.

Ru con con ngủ cho lành
Để mẹ múc nước rửa bành con voi
Muốn coi lên núi mà coi
Coi bà Triệu tướng cười voi, đánh công.

Ai qua Nông Cống tỉnh Thanh
Dừng chân nhớ Triệu Thị Trinh anh hùng.

Ai về Hậu Lộc, Phú Điền
Nơi đây Bà Triệu trận tiền xung phong.

Nhớ khi nội thuộc Đường triều
Giang sơn cố quốc nhiều điều ghê gai
Sâu quá vải vì ai vạch lá
Ngựa hồng trần kẻ đã héo hon.

...

Đường đi cống vải từ đây dứt
Dân nước đời đời hưởng lộc chung.

Sa Nam trên chợ dưới đò
Nơi đây Hắc Đế kéo cờ dựng binh.
Con ơi nhớ lấy lời cha
Gió to, sóng cả chớ qua sông Rừng
Đánh giặc thì đánh giữa sông
Đừng đánh chỗ cạn mắc chông mà chìm.

Đời Lê Thái Tổ, Thái Tông
Thóc lúa đầy đồng gà chẳng thềm ăn
Bò đen húc lẫn bò vàng
Hai con húc chắc đâm quàng xuống sông.

Rủ nhau chơi khắp Long Thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Hàng Khay
Mã Vĩ, Hàng Điếu, Hàng Giày
Hàng Lò, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn.

...

Phồn hoa thứ nhất Long Thành
Phố giảng mắc cửi, đường quanh bàn cờ
Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ
Bút hoa xin chép vần thơ lưu truyền.

Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo, đưa chồng tiếng khóc nỉ non
Nàng về nuôi cái cùng con
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng.

Hỡi cô thắt lưng bao xanh
Có về Vạn Phúc quê anh thì về
Vạn Phúc có một cây đề
Có ao tắm mát có nghề quay tơ.

Lụa là nhất ở Phương La
Kinh kì xưa vẫn thường qua nơi này
Quảng Nam có lụa Phú Bông
Có khoai Trà Đảo, có sông Thu Bồn
Phú Bông dệt lụa, dệt sa
Kim Bông thợ mộc, Ô Gia thợ rừng.

...

Hỡi cô thắt lưng bao xanh
Có về làng Mái quê anh thì về
Làng Mái có lịch có lễ
Có ao tắm mát, có nghề in tranh.

Xuân xưa vang tiếng Hà Hồi
Oai danh Nguyễn Huệ muôn đời còn ghi
Một trời khí phách uy nghi
Đón xuân không thẹn tu mi Lạc Hồng.

Con ơi nhớ lấy câu này
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan
Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình
Ba bộ đồng tình cướp gạo con tôi.

Từ ngày Tự Đức lên ngôi
Cơm chẳng đầy nồi trẻ khóc như ri

*Bao giờ Tự Đức chết đi
Thiên hạ thái bình mới dễ làm ăn.*

5. Ca dao về tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước, tình yêu lứa đôi

Ca dao về tình cảm gia đình

*Ai về tôi gửi buồng cau
Buông trước kính mẹ, buông sau kính thầy.
Ai về tôi gửi đôi giày
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.*

*Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.*

*Anh em cốt nhục một nhà
Kẻ sau người trước thuận hòa cho vui.*

*Anh em ăn ở thuận hòa
Chớ điều chênh lệch người ta chê cười.*

*Anh em hiền thậm là hiền
Đừng một đồng tiền mà đâm đá nhau.*

*Ân cha lành cao như núi Thái
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi
Dù cho dăng trợn một đời
Cũng không trả hết ân người sanh ta.*

*Anh đi vắng cửa vắng nhà
Giường loan gôi quế mẹ già ai nuôi?*

Ba đồng một khứa cá buôi
Cũng mua cho được để nuôi mẹ già.

Bao giờ cá lý hóa long
Đền ơn cha mẹ bỏ công sinh thành.

Bông bông con nín con ời
Dưới sông cá lội, trên trời chim bay
Ước gì mẹ có mười tay
Tay kia bắt cá, tay này bắt chim
Một tay chuốt chỉ luôn kim
Một tay làm ruộng, một tìm hái rau
Một tay ôm ấp con đau
Một tay vay gạo, một câu cúng ma
Một tay khung cửi, guồng xa
Một tay lo bếp, lo nhà nắng mưa
Một tay đi cửi, muôi dưa
Còn tay van lạy, bầm thưa, đỡ đòn.

Đắng cay cũng thể ruột rà
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng.

Ca dao về quê hương đất nước

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

Sông Tô nước chảy quanh co
Cầu Đông sương sớm, quán Giò trăng khuya.

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ.*

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn
Hỏi ai gây dựng nên non nước này.*

*Sông Đông Nai nước trong lại mát
Đường Hiệp Hòa lấm cát dễ đi
Gái Hiệp Hòa xinh như hoa thiên lý
Trai Hiệp Hòa chí khí hiên ngang.*

Ca dao về tình yêu đôi lứa

*Ai đem cô gái sang sông
Để cho cô gái chạy theo chồng giàu.*

*Ai làm cho bướm lìa hoa
Cho chim xanh nữ bay qua vườn hồng.*

*Ai xin anh lấy được mình
Để anh vun xới ruộng tình cho xanh
Ai xin mình lấy được anh
Bổ công bác mẹ sinh thành ra em.*

Anh đi đường ấy xa xa
Để em ôm bóng trắng tà năm canh
Nước non một gánh chung tình
Nhớ ai ai có nhớ mình hay chẳng.

Ấy ai dặt môi tơ mảnh
Cho thuyền quen bến cho anh quen nàng
Tơ tằm đã vấn thì vương
Đã trót dan díu thì thương nhau cùng.

Anh về em nắm cổ tay
Em dặn câu này anh chớ có quên
Đôi ta đã trót lời nguyên
Chớ xa xôi mặt mà quên mảng lòng.

Bắc thang lên hỏi trăng già
Phải chăng phận gái mưa sa giữa trời
May ra gặp được giếng khơi
Vừa trong vừa mát lại nơi thanh nhàn
Chẳng may số phận gian nan
Lâm than phải chịu phận nàn cùng ai.

Bây giờ mặn mới hỏi đào
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa
Mặn hỏi thì đào xin thưa
Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được nàng
Để anh mua gạch Bát Tràng về xây

Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

Cái cò lặn lội bờ ao
Phất phơ đôi dải yếm đào gió bay
Em về giục mẹ cùng thầy
Cắm sào đợi nước biết ngày nào trong
Cổ yếm em thông thông thông
Tay em đeo vòng như bắp chuối non
Em khoe em đẹp em giòn
Anh trông nhan sắc em còn kém xuân.

Cái cò bay bổng bay lơ
Lại đây anh gởi xôi ngô cho nàng
Dem về nàng nấu nàng rang
Nàng ăn có dẻo thì nàng lấy anh.

Đêm đêm khêu ngọn đèn loan
Nhớ chàng quân tử thở than mấy lời
Mong chàng chẳng thấy chàng ôi
Thiếp tôi trần trọc vội rời chân ra
Nhác trông lên đã xế tà
Đêm khuya khoắt con gà gáy sang canh
Mong anh mà chẳng thấy anh
Thiếp tôi buồn bã khêu quanh ngọn đèn.

6. Ca dao hài hước, bông đùa

Bà già đã tám mươi tư
Ngồi trông cửa sổ gửi thư kén chồng.

Bà già đi chợ Cầu Đông
Hỏi thăm thầy bói lấy chồng lợi chăng?

Bước sang thúng sáu giá chân
Thúng chạp nằm trên bức đồ mô hôi
Con chuột kéo cây lõi lõi
Con trâu bứt gạo vào ngói trong cong
Vườn rộng thì thả rau rong
Ao sâu vãi cải lấy ngỗng làm dưa
Đàn bò đi tắm đến trưa
Một đàn con vịt đi bữa ruộng nương
Voi kia nằm ở gậm giường
Cóc đi đánh giặc bốn phương nhọc nhằn
Chuồn chuồn thấy cá liền ăn
Lợn kia thấy cá nhọc nhằn bay qua
Bao giờ cho đến tháng ba
Ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng
Hùm nằm cho lợn liếm lông
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi
Năm xôi nuốt trẻ lên mười
Con gà nậm rượu nuốt người lao đao
Lươn nằm cho trúm bò vào
Một đàn cào cào đuôi bắt cá rô
Thóc giồng cắn chuột trong bồ
Một trăm lá mạ đuôi vồ con trâu
Chim chích cắn cổ diều hâu
Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.

Trời mưa cho môi bắt gà
Thòng đong cân cán đuổi cò lao xao.

Bong bóng thì chìm, gỗ lim thì nổi
Đào ao bằng chổi, quét nhà bằng mai
Hòn đá dẻo dai, hòn xôi rắn chắc
Gan lợn thì đắng, bồ hòn thì bùi
Hương hoa thì hôi, nhất thơm thì cú
Đàn ông to vú, đàn bà rậm râu
Hay cắn thì trâu, hay cày thì chó.

Cau già dao bén thì ngon
Người già trang điểm phấn son vẫn già.

Cậu kia cấp sách đi đâu
Cậu học chữ Tàu hay học chữ Tây
Học chữ Tây không tiền không việc
Học chữ Tàu ai biết ai nghe
Chi bằng về chốn thôn quê
Cấy cày còn được no nê có ngày.

Cây cao bóng mát không ngồi
Ra ngồi chỗ nắng trách trời không mây.

Chèo ghe xuống biển bắt cua
Bắt cua cua kẹp, bắt rùa rùa bơi.

Chì khoe chì nặng hơn đồng
Sao chì chẳng đúc nên công nên chuông.

Chó đâu chó sủa lỗ không
Không thẳng ăn trộm cũng ông ăn mày.

Con cò chết tôi hôm qua
Có hai hột gạo với ba đồng tiền
Một đồng mua trống, mua kèn
Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong
Một đồng mua mớ rau răm
Đem về thái nhỏ thờ vong con cò.

Còn duyên kén cá chọn canh
Hết duyên ếch đực, cua kình cũng vợ
Còn duyên kén những trai tơ
Hết duyên ông lão cũng vợ làm chồng.

Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đàng xa
Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo.

Cái cò lặn lội bờ ao
Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng
Chú tôi hay tiêu hay tắm
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa
Ngày thì ước những ngày mưa
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

Chồng người đánh Bắc, đẹp Đông
Chồng em ngồi bếp giương cung bắn gà.

Chồng người đi ngược về xuôi
Chồng em ngồi bếp sờ đuôi con mèo.

Học hành ba chữ lem nhem
Thấy gái thì thèm như chữa thềm chua.

Hai tay cầm hai quả hồng
Quả chát phân chồng, quả ngọt phân trai
Đêm nằm vuốt bụng thở dài
Thương chồng thì ít, nhớ trai thì nhiều.

Lỗ mũi mười tám gánh lông
Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho
Đêm nằm thì gáy o o
Chồng yêu chồng bảo gáy cho vui nhà
Đi chợ thì hay ăn quà
Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm
Trên đầu những rác cùng rơm
Chồng yêu chồng bảo hoa thơm rắc đầu.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời soạn giả</i>	7
Tục ngữ và giải nghĩa	11
Ca dao	27

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
NGUYỄN TRƯỜNG

Biên tập nội dung: NGUYỄN VŨ THANH HẢO

NGUYỄN HẢI ANH

ĐÀO BÌNH MINH

Trình bày bìa:

ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính:

NGUYỄN THỊ HẰNG

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ LƯƠNG

Đọc sách mẫu:

NGUYỄN HẢI ANH

TÌM ĐỌC

Bùi Hoài Sơn, Phạm Lan Oanh, Lê Hồng Phúc, Minh Anh
**XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH
TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI**

Vũ Trung
XÂY DỰNG LÀNG, BẢN VĂN HOÁ

Hà Lý (Biên soạn)
LUẬT NƯỚC VÀ LUẬT TỤC



533 H KHÔNG BÀN